

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSST

Ngày 07 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Phú

2. Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Nhà Văn Hóa tổ dân phố 12, phường Trung Trắc, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/TLST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: **Bùi Văn T (tên gọi khác C)** sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện S, thành phố Hà Nội. Trú tại: Tổ dân phố X1, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1954 và bà Lê Thị N, sinh năm 1955; vợ Nguyễn Thị K, đã ly hôn và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2012/HSST ngày 10/02/2012 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội "trộm cắp tài sản", trị giá tài sản 2.154.612 đồng. Chấp hành xong án phí tháng 4/2012; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2012; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2014/HSST ngày 27/5/2014 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phí tháng 7/2014; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 16 tháng 5 năm 2017, có mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1980

Trú tại: Tổ dân phố X, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16 tháng 5 năm 2017, Bùi Văn T đang ở nhà tại Tổ dân phố X1, phường P thì nhận được điện thoại của bạn nghiện là Nguyễn Quang T1 hỏi mua 01 gói ma túy hêrôin của T với giá: 350.000đ. T hẹn T1 đến khu vực cầu sắt thuộc tổ dân phố X1, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán trái phép ma túy. Sau đó T đem theo 02 gói hêrôin rồi đi bộ đến chỗ hẹn gặp T1. Tại đây khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán trái phép chất ma túy, thì bị Công an thị xã Phúc Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Quang T1 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu là A1. T1 khai nhận là ma túy hêrôin vừa mua của T; Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Bùi Văn T 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu là A2. T khai nhận đó là số ma túy hêrôin của T, mục đích để sử dụng nhưng nếu ai hỏi mua thì bán kiếm lời; Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T số tiền: 350.000đ (01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 tờ mệnh giá 100.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ), T khai nhận đó là số tiền vừa bán 01 gói ma túy hêrôin cho T1. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng trắng đen, đã cũ, có số sim 0169xxxx668 và thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ đen đã cũ, có số sim 096xxxx306. Quá trình điều tra vụ án, T1 và T đều khai nhận đã dùng chiếc điện thoại trên để giao dịch mua ma túy.

Ngày 17 tháng 5 năm 2017, Cơ quan Công an thị xã Phúc Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T tại Tổ dân phố X1, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng do gia đình đóng cửa đi vắng nên không khám xét được.

Tại bản Kết luận giám định số 468 ngày 21/5/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0207g, không kể bao bì có Hêrôin. Khối lượng (trọng lượng) Hêrôin có trong 0,0207g mẫu là 0,0158g. Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0149g, không kể bao bì có Hêrôin. Khối lượng (trọng lượng) Hêrôin có trong 0,0149g mẫu là 0,0116g.*

Hoàn trả mẫu vật còn sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm A1 = 0,0000g; A2 = 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói”.

Tại phiên tòa Bùi Văn T khai nhận như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 63/KSĐT – MT ngày 21 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng ...và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 16 tháng 5 năm 2017, tại khu vực cầu sắt thuộc Tổ dân phố X1, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi bán trái phép 01 gói chất ma túy hêrôin có trọng lượng là 0,0158g cho Nguyễn Quang T1, với giá 350.000đ. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ trên người của T 01 gói chất ma túy hêrôin có trọng lượng là 0,0116g, T khai mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

....p) Tái phạm nguy hiểm..”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép 0,0158 gam ma túy herôin và tàng trữ nhằm bán trái phép 0,0116 gam ma túy herôin của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện. Như chúng ta đã biết nghiện ma túy có thể gây lây nhiễm HIV cho người khác qua con đường tiêm chích, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của người nghiện, làm suy thoái đạo đức, giống nòi. Nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra những loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động tại Nhà Văn Hóa tổ dân phố 12, phường Trung Trắc không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có sức khỏe, sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân lao động nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà đua đòi theo bạn bè nên đã lao vào con đường ma túy. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 1997 và ngày 31/8/2007 bị Chủ tịch UBND huyện S, thành phố Hà Nội (Tại Quyết định số 2588/QĐ-UB) có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm. Chấp hành xong ra khỏi trung tâm ngày 02/9/2009. Về địa phương bị cáo không chịu làm ăn chân chính mà lại lao vào con đường phạm tội. Bị cáo đã bị TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra xét xử 02 lần, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2012/HSST ngày 10/02/2012 xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2014/HSST ngày 27/5/2014 xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải xử bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. .

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo chấp

hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy bị cáo bán ma túy trái phép với mục đích kiếm lời nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên: T khai nhận khoảng 10 giờ ngày 16/5/2017 mua 01 gói ma túy hêrôin của người đàn ông tự xưng tên là Q tại khu vực ga tàu P thuộc tổ 2, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, với giá 300.000đ. Sau đó T chia thành 02 gói ma túy, với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người nam giới có đặc điểm nêu trên nhưng chưa xác minh làm rõ được. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quang T1 là người đã mua 01 gói ma túy hêrôin có trọng lượng 0,0158g để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy ngày 07/8/2017, Cơ quan điều tra - Công an thị xã Phúc Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 số tiền 750.000đ là phù hợp quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại A1= 0,0000 gam; A2= 0,0000 gam.

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 350.000 đồng của T do bán ma túy cho T1 mà có.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ đen đã cũ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng trắng đen, đã cũ thu giữ của T1. Bị cáo T và T1 khai nhận sử dụng điện thoại liên lạc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật và bao gói hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) bị cáo T thu lời bất chính.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Bùi Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng trắng đen, đã cũ thu giữ của Nguyễn Quang T1.

(Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên).

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh